

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/KDTM-ST

Ngày: 20-9-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam P.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị X

2. Ông Nguyễn Kiên H

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh N – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết S - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/TLST-KDTM ngày 25 tháng 05 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-KDTM ngày 07/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2023/QĐST-KDTM ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ

Trụ sở: 127 N, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Nguyễn Đức H – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Phúc T – Đại diện theo Giấy ủy quyền số 02/2023/UQ ngày 04/4/2023. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên 1 D

Trụ sở: 65 H, Phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải K – Chức vụ: Chủ tịch công ty. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2023, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn Công ty TNHH Đ có ông Bùi Phúc T đại diện ủy quyền trình bày:

Thông qua sự giới thiệu, Công ty TNHH Đ (gọi là Công ty Đ) có nhu cầu mua điện thoại Iphone 14 của Công ty TNHH Một thành viên 1 D (gọi là Công ty 1D) dự kiến ra mắt thị trường vào tháng 10/2022 để kinh doanh. Việc giao dịch mua bán giữa hai bên chỉ là thỏa thuận miệng, không làm văn bản.

Trên cơ sở sự tin tưởng và uy tín trong kinh doanh với nhau, ngày 19/7/2022 Công ty TNHH Đ đã chuyển khoản số tiền 495.000.000 đồng vào tài khoản số 001307503001 tại Ngân hàng H Việt Nam của Công ty 1D để đặt cọc mua hàng. Công ty 1D cũng đã nhận đủ số tiền này (kèm theo chứng từ Giấy báo phát sinh giao dịch Ngân hàng E). Tuy nhiên, đến cuối năm 2022 Công ty 1D vẫn không thực hiện việc giao hàng.

Vì vậy, ngày 06/12/2022 nhân viên kế toán Công ty TNHH Đ có gửi email Thư xác nhận công nợ đến bộ phận kế toán Công ty 1D và nhận được phản hồi từ Công ty 1D là sau khi đối chiếu trên hệ thống thì có đơn hàng với mã đơn hàng DHTT_20220721175161, xuất hàng 17 chiếc máy tính xách tay Apple M2 CHIP/8CCPU/10 GPU/8GB/256GB SSD/13.3"/XÁM (SPACE GREY) vào ngày 21/7/2022 với tình trạng đã lấy hàng và xuất hóa đơn VAT (HĐ VAT: 1/002-C22TDG-0022TDG-0022453) cho khoản thanh toán của Công ty 1D.

Công ty TNHH Đ khẳng định là chưa từng gửi yêu cầu đến Công ty 1D về việc xuất hàng máy tính xách tay Apple và vẫn chưa từng nhận được bất cứ sản phẩm nào từ Công ty 1D và cũng không có ủy quyền hay giới thiệu cho bất cứ cá nhân đại diện hoặc thay mặt cho Công ty Đ thực hiện việc nhận hàng từ Công ty 1D.

Công ty Đ đã nhiều lần gửi email yêu cầu Công ty 1D hợp tác giải quyết vụ việc và hoàn trả lại số tiền 495.000.000 đồng cho Công ty Đ nhưng Công ty 1D vẫn né tránh, không có thiện chí giải quyết và không chịu trả lại tiền. Giao dịch mua bán hàng hóa giữa hai bên là không thành; hiện nay Công ty 1D còn thiếu của Công ty Đ số tiền 495.000.000 đồng.

Xét thấy không thể thương lượng với nhau, nay yêu cầu hủy bỏ giao dịch mua bán điện thoại di động Iphone 14 giữa nguyên đơn và bị đơn và buộc bị đơn Công ty TNHH Một thành viên 1 D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên 1 D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Công ty TNHH Đ có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Yêu cầu hủy bỏ giao dịch mua bán điện thoại di động Iphone 14 giữa nguyên đơn và bị đơn và buộc bị đơn Công ty TNHH Một thành viên 1 D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên 1 D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký là đúng thủ tục tố tụng quy định của luật Tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn Công ty TNHH Đ tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty TNHH MTV 1 D có trụ sở tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh do đó căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn Công ty TNHH MTV 1 D đã được niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét đại diện của nguyên đơn Công ty TNHH Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn Công ty TNHH MTV 1 D đã được triệu tập tham gia vụ án hợp lệ tuy nhiên không có mặt nên không xuất trình bất kì chứng cứ liên quan do đó căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án căn cứ vào chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án để xem xét.

Xét lời khai của nguyên đơn về việc nguyên đơn và bị đơn Công ty TNHH MTV 1 D có thỏa thuận giao dịch miệng về việc nguyên đơn mua Iphone 14 từ bị đơn và đặt cọc cho bị đơn số tiền 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) thông qua việc chuyển khoản

Xét giấy báo số BT: FIVUSR – AB160734 ngày 19/7/2022 của Ngân hàng E – Chi nhánh Hồ Chí Minh có nội dung: Công ty TNHH Đ chuyển khoản số tiền 495.000.000 đồng tài khoản số 001307503001 với nội dung: Đ chuyen tien hang to 001307503001 qua Smartlink, so trace 640773.

Căn cứ Công văn số 210/2807-2023/PMT-HSBC ngày 28/7/2023 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên H (Việt Nam), có nội dung: Thông tin chủ tài khoản 001307503001, tên chủ tài khoản: Công ty TNHH Một thành viên 1 D chi tiết báo có số tài khoản:

Ngày	Số giao dịch	Người chuyển	Số tài khoản chuyển	Ngân hàng chuyển	Số tiền ghi có	Nội dung thanh toán
19/7/2022	640773	CONG TY TNHH Đ	100021384	TMCP E	495.000.000 đồng	Đ chuyen tien hang

Xét vi bằng số 557/2023/VB-TPLBC ngày 29-30/3/2023 do văn phòng Thừa phát lại huyện Bình Chánh về nội dung trao đổi email giữa hai địa chỉ email: H380@gmail.com, P0112@gmail.com (người thuộc Công ty Đ) và Y@1d.vn (thuộc Công ty 1 D) về nội dung Công ty Đ đưa ra các chứng cứ đã giao hàng như Công ty 1 D đã nêu, nhưng Công ty 1 Digital đã không cung cấp.

Điều 24 Luật thương mại quy định: “*Hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể*”.

Điều 312 Luật Thương mại: “...4. *Trừ trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Điều 294 của Luật này, chế tài hủy bỏ hợp đồng được áp dụng trong trường hợp sau đây b) Một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ trong hợp đồng*”

Điều 313 Luật Thương mại “*Hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ hợp đồng.... Các bên có quyền đòi lại lợi ích do việc đã thực hiện phần nghĩa vụ của mình theo hợp đồng...*”.

Từ những căn cứ nêu trên đã đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận giao dịch mua bán hàng hóa bằng lời nói với chủng loại hàng là điện thoại Iphone 14 và nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn số tiền 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) để nhận hàng tuy nhiên bị đơn đã không giao hàng cho

nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ cơ bản của giao dịch hợp đồng mua bán hàng hóa do đó việc nguyên đơn yêu cầu hủy bỏ giao dịch mua bán điện thoại Iphone 14 với bị đơn và yêu cầu nhận lại số tiền hàng 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) đã thanh toán cho bị đơn là phù hợp với quy định.

[4] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24, Điều 312, Điều 313, Điều 306 Luật Thương mại.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Đ: Hủy bỏ giao dịch bằng lời nói về việc mua bán Iphone 14 giữa nguyên đơn Công ty TNHH Đ và bị đơn Công ty TNHH MTV 1 D. Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV 1 D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty TNHH Đ số tiền 495.000.000 đồng (Bằng chữ: bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng). Việc thanh toán thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH MTV 1 D phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 23.800.000 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho Công ty TNHH Đ số tiền án phí đã tạm nộp là 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0008491 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Nam P